

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 45 TC/TNVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 12 năm 1986

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong các xí nghiệp cung ứng vật tư.

Thi hành nghị định số 190 HĐBT ngày 27 - 6 - 1985 của Hội đồng bộ trưởng về cải tiến công tác quản lý vật tư và quyết định số 76 HĐBT ngày 26 - 6 - 1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tạm thời về quyền tự chủ Tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, Bộ tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập 3 quỹ trong các nghiệp cung ứng vật tư như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1- Sản xuất kinh doanh trong các xí nghiệp cung ứng vật tư bao gồm sản xuất kinh doanh nghiệp vụ chính và sản xuất phụ.

- Sản xuất kinh doanh nghiệp vụ chính bao gồm: kinh doanh nghiệp vụ cơ bản và kinh doanh nghiệp vụ phụ thuộc. Kinh doanh nghiệp vụ cơ bản lợi toàn bộ hoạt động trực tiếp thực hiện lưu chuyển vật tư hàng hoá, bao gồm các hoạt động lưu thông vật tư theo kế hoạch Nhà nước giao và phần kinh doanh vật tư theo kế hoạch của địa phương giao (nếu có, đối với các công ty vật tư tổng hợp ở địa phương trực thuộc Bộ Vật tư quản lý...). Sản xuất kinh doanh nghiệp vụ phụ thuộc là các hoạt động sản xuất, sửa chữa, dịch vụ, đại lý... hạch toán phụ thuộc vào hoạt động kinh doanh cơ bản nhằm phục vụ cho hoạt động kinh doanh cơ bản như: pha chế xăng dầu, bảo hành và bảo dưỡng xe máy, tiếp nhận bảo quản hàng giữ hộ, đại lý, nhận uỷ thác v.v...

Các hoạt động sản xuất, xây dựng cơ bản, vận tải trong các tổ chức cung ứng vật tư mà thực hiện hạch toán kinh tế độc lập thì được áp dụng chế độ phân phối lợi nhuận

và trích lập quỹ xí nghiệp theo quy định của Nhà nước và hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính đối với ngành kinh tế kỹ thuật tương ứng.

- Sản xuất phụ trong xí nghiệp cung ứng vật tư là các hoạt động sản xuất ra sản phẩm từ nguyên liệu là phế liệu phế phẩm của sản xuất kinh doanh nghiệp vụ chính thải loại ra hoặc tự tìm kiếm thu hồi ngoài xã hội và tận dụng năng lực lao động dồi dào của xí nghiệp. Các hoạt động sản xuất phụ trong ngành cung ứng vật tư thường là: đại tu bình điện, tái sinh xăng dầu, sửa chữa vòng bi, sửa chữa xe máy, sản xuất bọc kê, giá đỡ, làm bao bì từ phế liệu phế phẩm...

2. Lợi nhuận định mức của hoạt động kinh doanh nghiệp vụ cơ bản trong cung ứng vật tư là một bộ phận cấu thành trong doanh số đại lý uỷ thác, trừ (-) chi phí kế hoạch của hoạt động này.

- Lợi nhuận kế hoạch của các hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nghiệp vụ cơ bản (hạch toán phụ thuộc) và sản xuất phụ được xác định trên cơ sở doanh thu kế hoạch theo giá bán sản phẩm (sau khi đã trừ đi chênh lệch giá nếu có), trừ (-) giá thành kế hoạch, trừ (-) thu quốc doanh hoặc thuế phải nộp Ngân sách Nhà nước.

Để thực hiện đúng đắn chế độ phân phối lợi nhuận theo cơ chế mới, cần bóc tách các khoản chênh lệch giá trong kinh doanh cung ứng vật tư để hạch toán riêng và nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Lợi nhuận kế hoạch của các hoạt động sản xuất kinh doanh nghiệp vụ chính và sản xuất phụ phải được kế hoạch hoá trong một kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính thống nhất của xí nghiệp kinh doanh cung ứng vật tư.

+ Lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp kinh doanh cung ứng vật tư bao gồm các khoản lợi nhuận của các phần sản xuất kinh doanh nói trên và được xác định như sau:

+ Lợi nhuận thực hiện của phần kinh doanh cơ bản được xác định trên cơ sở tổng doanh số bán ra, trừ (-) tổng giá trị mức hàng bán ra, trừ (-) chênh lệch giá (nếu có), trừ (-) chiết khấu thừa và phí lưu thông thực hiện được duyệt.

- Lợi nhuận thực hiện của phần sản xuất kinh doanh ngoài kinh doanh cơ bản và sản xuất phụ được xác định trên cơ sở tổng doanh thu thực hiện, trừ (-) giá thành thực tế được duyệt, trừ (-) chênh lệch giá nếu có, trừ (-) thu quốc doanh hoặc thuế.

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP QUỸ XÍ NGHIỆP

1. Kế hoạch hoá phân phối lợi nhuận.

Tổng số lợi nhuận kế hoạch của phần sản xuất kinh doanh nghiệp vụ chính (cơ bản và ngoài cơ bản) của xí nghiệp được phân phối theo tỷ lệ: để lại xí nghiệp 50%, nộp Ngân sách Nhà nước 50%. Riêng đối với lợi nhuận kế hoạch của sản xuất phụ bằng phế liệu phế phẩm được để lại xí nghiệp 70%, nộp Ngân sách Nhà nước 50%.

Toàn bộ phần lợi nhuận để lại xí nghiệp theo kế hoạch được phân phối cho 3 quỹ theo tỷ lệ như sau:

- + Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh từ 30 - 50%; Mức cụ thể do Bộ, Sở chủ quản quy định cho phù hợp với yêu cầu và đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng xí nghiệp, từng ngành hàng.

- + Số còn lại trích vào hai quỹ khen thưởng và phúc lợi trong đó cho quỹ khen thưởng khoảng 2/3 quỹ phúc lợi khoảng 1/3. Mức cụ thể vào mỗi quỹ bao nhiêu do giám đốc xí nghiệp quyết định sau khi có ý kiến tham gia của công đoàn cơ sở.

Xí nghiệp không được lấy phần lợi nhuận và phần khấu hao cơ bản phải nộp Ngân sách để trả nợ tiền vay Ngân hành về đầu tư mua sắm tài sản cố định.

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận.

a. Căn cứ vào chỉ tiêu pháp lệnh về kế hoạch nộp lợi nhuận vào Ngân sách và trên cơ sở lợi nhuận thực tế phát sinh, xí nghiệp có nghĩa vụ nộp kịp thời hàng tháng (hoặc định kỳ) vào Ngân sách Nhà nước.

Số lợi nhuận được trích vào 3 quỹ theo kế hoạch cả năm được phân ra làm 4 quý và xí nghiệp phải đăng ký với Ngân hàng địa phương (như đăng ký quỹ lương), xí nghiệp được tạm trích 70% kế hoạch hàng quý vào mỗi quỹ (3 quỹ) sau khi đã hoàn thành việc nộp lợi nhuận và các khoản thu nộp khác vào Ngân sách Nhà nước hàng quý theo kế hoạch được duyệt và có ý kiến xác nhận của cơ quan Tài chính cung cấp (chi cục thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp Trung ương - đối với các đơn vị xí nghiệp Trung ương; cơ quan Tài chính địa phương - đối với các đơn vị xí nghiệp địa phương).

b. Hết năm, khi xét duyệt quyết toán (bao gồm cả việc xét duyệt để trích lập chính tức các quỹ xí nghiệp xí nghiệp sẽ được tính toán đầy đủ số trích lập 3 quỹ theo thứ tự như sau:

Tổng số lợi nhuận thực hiện trong phạm vi của kế hoạch lợi nhuận đã được duyệt thì phân phối như quy định ở điểm 1, mục II trên đây.

Trường hợp xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch nộp lợi nhuận của phần sản xuất - kinh doanh nghiệp vụ chính (trên cơ sở số lợi nhuận thực hiện) thì số lợi nhuận của phần sản xuất phụ phải nộp Ngân sách Nhà nước 50%, để lại xí nghiệp 50%.

Tỷ lệ phân phối lợi nhuận của sản xuất phụ được áp dụng chung cho cả phần trong kế hoạch và vượt kế hoạch.

- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch của phần sản xuất - kinh doanh nghiệp vụ chính được phân phối như sau: Nộp Ngân sách Nhà nước 40%, để lại xí nghiệp 60%.

c. Phần lợi nhuận để lại xí nghiệp (kể cả trong kế hoạch và vượt kế hoạch) được phân phối cho 3 quỹ theo các tỷ lệ quy định như trên, sau khi trừ đi các khoản phải nộp phạt vi phạm hợp đồng kinh tế, kỷ luật tiền mặt, tín dụng, thanh toán chi trả các kho bất hợp lý, bất hợp lệ không được hoạch toán vào phí lưu thông, giá thành sản phẩm như các khoản chi phí tiêu cực, lãng phí v.v...

Nếu xí nghiệp không hoàn thành 3 (hoặc 2, hoặc 1) chỉ tiêu pháp lệnh chủ yếu cả năm nói sau đây:

- Doanh số bán ra theo kế hoạch.
- Số lượng mặt hàng chủ yếu bán ra theo kế hoạch.
- Các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước.

thì cứ mỗi % không hoàn thành về 1 trong 2 chỉ tiêu thứ nhất và thứ 2 phải trừ đi 2% số tiền được trích cho mỗi quỹ (3 quỹ); mỗi % không hoàn thành chỉ tiêu thứ 3 phải trừ đi 3% số tiền được trích cho mỗi quỹ (3 quỹ). Ngoài ra, nếu Xí nghiệp vi phạm chế độ chính sách quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước dưới đây thì mỗi vi phạm tùy theo mức độ vi phạm mà bị phạt từ 2%-5% số tiền được trích cho mỗi quỹ (3 quỹ);